

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 05/2023/ HSST
Ngày 21 tháng 02 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN – TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Hoàng Văn Thứ
2, Bà Vũ Thị Vẻ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 10/01/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:04/2023/QĐXXST-HS ngày 07/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bàn Văn Q (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 07 tháng 02 năm 1986. Nơi sinh tại huyện BY, tỉnh LC. Nơi thường trú xã TTh, huyện VB, tỉnh L C. Nơi ở hiện tại: Thôn NgTh, xã xã TTh, huyện VB, tỉnh L C; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Văn M, sinh năm 1963; con bà Trần Thị H, sinh năm 1964. Hiện trú tại xã CC, huyện BY, tỉnh LC. Bị cáo có vợ là chị Chương Thị H, sinh năm 1987 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Hiện đều trú tại thôn NgTh, xã xã TTh, huyện VB, tỉnh L C. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại nH Tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiền án: KHg; tiền sự: KHg. Có mặt.

+) Người bị hại: Chị Lục Thị Y, sinh ngày 02/8/1994; Anh Đỗ Tiến T, sinh ngày 20/12/1994. Người đại diện theo ủy quyền của anh Đỗ Tiến T là chị Lục Thị Y. Đều có địa chỉ: Thôn NgTh, xã xã TTh, huyện VB, tỉnh L C. Vắng, có lý do.

+)Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Minh H, sinh ngày 15/7/1960. Địa chỉ: Thôn TA2, xã TA, VB, LC. Vắng, có lý do.

+ Người làm chứng: +Anh Lù Anh T, sinh ngày 11/3/2000. Địa chỉ: Thôn NgTh, xã xã TTh, huyện VB, tỉnh L C. Người làm chứng đều vắng, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 30/9/2022, Bàn Văn Q đến gặp anh Lù Anh T là công nhân làm thuê ở xưởng sửa chữa xe ô tô của gia đình chị Y ở

tH Ngâm Thỉn, xã Tân Thượng để mượn xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 24V1- 241.59 của chị Lục Thị Y để đi hỏi vay tiền. Sau khi mượn được xe, Q điều khiển xe đến gặp và nói đặt lại giấy đăng ký xe và xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 24V1- 241.59 nói là của gia đình Q đặt làm tin để vay 10.000.000đ của ông Đỗ Minh H. Sau khi vay được tiền, Q về nói với anh T và chồng chị Y là anh Đỗ Tiến T rằng xe mô tô đã bị cảnh sát giao thông giữ do Q vi phạm luật giao thông, đến hôm sau Q đi nộp phạt lấy xe về trả. Đến ngày 01/10/2022, Q bắt xe khách bỏ trốn xuống H Nội và cắt liên lạc với gia đình chị Y để trốn tránh việc trả lại xe. Ngày 21/11/2022, chị Y đến cơ quan Công an trình báo sự việc trên. Sau khi được tH báo ông H đã giao nộp xe mô tô và giấy đăng ký xe cho cơ quan Công an giải quyết. Đến ngày 29/11/2022, Q đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận Hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 29/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Văn Bàn, kết luận: Xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 24V1- 241.59 được đăng ký lần đầu ngày 02/8/2021: Giá trị vào thời điểm tháng 9/2022 là 12.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố Bàn Văn Q ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bàn Văn Q như bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

TuY bỏ bị cáo Bàn Văn Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Văn Q từ 08 tháng đến 11 tháng tù. KHg áp dụng khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48; Điều 579; Điều 580 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Q hoàn trả số tiền 10.000.000đ cho ông Đỗ Minh H.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo KHg có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hình vi của bị cáo bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Bàn Văn Q khai nhận: Lợi dụng sự quen biết và niềm tin của anh T để mượn xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 24V1- 241.59 của chị Y để đi hỏi vay tiền. Sau khi nhận được tài sản đã kHg trả lại xe cho chị Y mà đem giấy đăng ký của xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 24V1- 241.59 có giá trị 12.000.000đ đi đặt lại để vay 10.000.000 đồng rồi sau đó đưa ra tHg tin gian dối và bỏ trốn để trốn tránh việc đòi lại tài sản của chủ sở hữu hợp pháp.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 30/9/2022, bị cáo đã thực hiện Hình vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản có giá trị 12.000.000đồng. Vì vậy, Hình vi của bị cáo đã cấu tHg tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ”. Do vậy, Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo Bàn Văn Q về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ Hình vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hình vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Là thanh niên, có sức khỏe, có sức lao động nhưng lười lao động, kHg chịu tu dưỡng, rèn luyện làm kinh tế thu nhập chính đáng nuôi bản thân và gia đình mà muốn kiếm tiền bất chính nên sau khi hỏi mượn được tài sản đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 24V1- 241.59 có giá trị 12.000.000đ của chị Y, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với Hình vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở tHg người công dân có ích cho xã hội.

[4] Bị cáo Bàn Văn Q kHg phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo tHg khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại kHg lớn, bị cáo đến đầu thú. Xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo Q kHg thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Tuy nhiên, bị cáo kHg có tài sản riêng và hiện đang nuôi 03 người con ăn học nên kHg cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7]. Đối với ông Đỗ Minh H khi cho Q vay tiền và giữ lại giấy đăng ký xe và xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 24V1- 241.59 làm tin do có mối quan hệ quen biết từ trước và kHg biết chiếc xe trên do Q phạm tội mà có nên kHg có căn cứ xem xét về trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử kHg đề cập vấn đề giải quyết.

[8].Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Lục Thị Y đã nhận lại tài sản và kHg yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử kHg đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 10.000.000đ, ông H yêu cầu bị cáo Q hoàn trả là có căn cứ. Do vậy, buộc bị cáo Bàn Văn Q phải trả 10.000.000đ cho ông Đỗ Minh H.

[9] Về vật chứng: Đối với giấy đăng ký xe số 24001151 và xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 24V1- 241.59. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã điều tra làm rõ tài sản trên nên đã trả lại cho chị Lục Thị Y tại biên bản trả lại tài sản, đồ vật ngày 02/12/2022 là có căn cứ và kHg có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử kHg đề cập vấn đề giải quyết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

TuY bố bị cáo Bàn Văn Q, phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 175, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Văn Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 29/11/2022.

2.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 280; Điều 357; Điều 468; Điều 579; Điều 580 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Bàn Văn Q phải hoàn trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho ông Đỗ Minh H.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bàn Văn Q phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 700.000đ(bảy trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện (01);
- Công an huyện (03);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa